

Bản án số: **389/2022/HC-PT**

Ngày 26 – 5 – 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Nhật Bình

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đám - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 722/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số: 309/2022/QĐPT-HC ngày 26/3/2022** giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà **Tô Thị H**, sinh năm 1951;

2. Ông **Bùi Quang Khg**, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: A1, khu phố a2, Phường a3, Thành phố BTr, tỉnh Bến Tre.

3. Bà **Bùi Thy Th Tr**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: B1, đường 3/2, Phường a3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị H: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1977; Địa chỉ: C Bis Lạc Long Quân, Phường a4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, **(có mặt)**

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy Thanh Tr: Ông Vương Minh Trg, sinh năm 1973; Địa chỉ: B1, đường 3/2, phường a3, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, **(có mặt)**

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố BTr, tỉnh BTr

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BTr, tỉnh BTr.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vĩnh Kh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BTr, tỉnh BTr. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Quốc Kh – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố BTr, (vắng mặt).

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BTr.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn Tr – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BTr, (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Quang M – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố BTr, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: 369D đường Nguyễn Văn Tư, khu phố 4, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lưu Hồng Ph, sinh năm 1959; Địa chỉ: 367A, ấp Nhơn An, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có đơn vắng mặt mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện – Bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị ThTr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và đại diện uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 14/6/2019, gia đình bà H có nhận được Quyết định số 2796/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố BTr về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông Bùi Quang Nghị, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00206, số phát hành BC 172111 do Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre cấp ngày 06/10/2010 đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, diện tích 64,7m² loại đất đô thị tại phường 8, thành phố Bến Tre. Lý do: Thực hiện theo Bản án số 180/2017 DS-PT ngày 09/08/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 19/08/2019, gia đình bà H đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đề nghị thu hồi hủy bỏ Quyết định số 2796/QĐ-UBND vì Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã ban hành quyết định trái thẩm quyền, không đúng qui định pháp luật, không đúng với nội dung quyết định bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre số 180/2017/DS-PT. Vì trong phần quyết định của Tòa Phúc Thẩm Tòa Án Tỉnh Bến Tre đã tuyên rõ ràng: Bác yêu cầu của ông Trương Văn T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BC 172111 ngày 6/10/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre cấp cho người sử dụng đất ông Bùi Quang Nghị đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, phường 8, Thành Phố Bến Tre.

Ông Trương Văn Tám khởi kiện yêu cầu Tòa Án hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Nghị, nhưng Tòa Án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã ra quyết định bác yêu cầu của ông Trương Văn T, đồng

thời cũng không có ra quyết định nào về việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận đối với phần đất đang tranh chấp cũng như ra quyết định về việc kiến nghị các cơ quan chức năng thẩm quyền thu hồi hay hủy bỏ giấy chứng nhận đất của ông Bùi Quang Nghị để cấp cho ông Trương Văn T như Điều 1 trong phần Quyết Định của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre.

Gia đình bà H đã yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre thu hồi Quyết Định số 2796/QĐ-UBND, vì việc ban hành quyết định trên là không đúng quy định pháp luật, vì chỉ có cơ quan Tòa Án khi giải quyết vụ án do mình thụ lý, mới có thẩm quyền hủy bỏ và yêu cầu kiến nghị thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC 172111 ngày 6/10/2010 của ông Bùi Quang Nghị, và Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre mới có căn cứ thực hiện theo quyết định của Tòa Án

Ngày 05/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số: 5245/QĐ-UBND trả lời về việc giải quyết khiếu nại của bà H, ông Khg, bà Tr. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã trả lời không đúng trọng tâm, không nắm và hiểu được nội dung của bản án của Tòa sơ Thẩm và phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, do đó Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã trả lời không thỏa đáng, không đúng nội dung khiếu nại của gia đình bà H, đồng thời còn tự viện dẫn nhiều nội dung không có trong phần vụ án.

Ngày 29/04/2020, gia đình bà H có nhận được quyết định giải quyết lần 2 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trả lời nội dung khiếu nại, trong phần quyết định trả lời cũng không đúng nội dung khiếu nại và không thỏa đáng, viện dẫn những điều không phải là điều kiện để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Nghị.

Sau khi nhận được những văn bản trên, qua nghiên cứu và đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, gia đình bà H nhận thấy các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre, Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông Bùi Quang Nghị tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, phường 8, thành phố Bến Tre là sai trái, trái thẩm quyền và không đúng với các quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể :

Thứ nhất: Trong phần quyết định của Tòa phúc thẩm Tòa Án tỉnh Bến Tre đã tuyên rõ ràng: *“Bác yêu cầu của ông Trương Văn T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BC 172111 ngày 6/10/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã cấp người sử dụng đất ông Bùi Quang Nghị, sinh năm 1951, địa chỉ 508/C, Khu phố 2, Phường 8, thành phố Bến Tre đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, phường 8, thành phố Bến Tre”*. Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã ra quyết định bác yêu cầu của ông Trương Văn T, đồng thời cũng không có ra quyết định nào về việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất đang tranh chấp giữa ông Trương Văn T với ông Bùi Quang Nghị, cũng như ra quyết định về việc kiến nghị các cơ quan chức năng thẩm quyền thu hồi hay hủy bỏ giấy chứng nhận đất của ông Bùi Quang Nghị để cấp cho ông Trương Văn T như Điều 1 trong phần quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre.

Do đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Nghị vẫn còn giá trị pháp lý và không cơ quan nào có quyền thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận của ông Bùi Quang Nghị ngoài cơ quan Tòa Án, việc ông Nguyễn Trúc L, Phó Chủ Tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre tự ý ra quyết định trái thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận của ông Bùi Quang Nghị là sai và không đúng quy định pháp luật, là vi phạm pháp luật và có dấu hiệu của tội cố ý làm trái quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Hiếu.

Thứ hai: Phần quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, không đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Bùi Quang Nghị và có dấu hiệu của tội cố ý làm trái của ông Nguyễn Trúc Lâm, Phó Chủ Tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre.

Trên thực tế, việc giải trình của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, những điều viện dẫn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre và Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre không có căn cứ gì để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Nghị, theo nội dung trong phần quyết định của Tòa Án

Thứ ba: Việc Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã không trả lời đúng nội dung khiếu nại của gia đình bà H, viện dẫn những chứng cứ không đủ cơ sở để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Bùi Quang Nghị. Việc Ủy ban nhân dân các cấp chỉ được ban hành quyết định do thẩm quyền của mình thụ lý và giải quyết, chứ không được ban hành Quyết Định thay cho Tòa án để thu hồi giấy chứng nhận của các đương sự trong vụ án do Tòa án thụ lý giải quyết. Do đó việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Bùi Quang Nghị là sai, và việc trả lời khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre là không đúng quy định pháp luật.

Qua những căn cứ trên, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau: Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND thành phố Bến Tre, Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre và Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản số 3176/UBND-NC ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre – ông Nguyễn Quốc Khánh trình bày:

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2012; - Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu

nại; Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT, ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Các văn bản liên quan đến thi hành bản án số 180/2017/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Thực hiện theo Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có Tờ trình số 2838/TTr-TNMT, ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho hộ ông Bùi Quang Nghị; Ngày 06 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số 2796/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông Bùi Quang Nghị tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, Phường 8, thành phố Bến Tre.

Quy trình thủ tục giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre:

Ngày 19/8/2019, bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy Thanh Tr có làm đơn khiếu nại Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố BTr.

Ngày 27/8/2019, Ủy ban nhân dân thành phố BTr ban hành Thông báo số 3994/TB-UBND về việc xử lý đơn khiếu nại của công dân (theo phiếu đề xuất số 649/VP HĐND&UBND-TCD, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ban tiếp công dân).

Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số 4112/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Thanh tra thành phố đã thực hiện các thủ tục quy trình giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre có buổi tiếp xúc đối thoại với bà Tô Thị Hiếu, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số 5245/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr.

Từ những căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre nhận thấy việc bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy Th Tr khởi kiện đòi với các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố là không có cơ sở. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy Thanh Tr.

Theo văn bản số 4207/UBND-NC ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre – ông Nguyễn Quang M trình bày:

Ngày 06/10/2010, UBND thành phố Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 172111 cho ông Bùi Quang Nghị đối với diện tích 64,7 m² đất thuộc thửa số 69, tờ bản đồ số 25 tại phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Năm 2013, ông Nghị chết. Năm 2016, ông Trương Văn Tám gửi đơn đến Tòa án tranh chấp quyền sử dụng

diện tích 64,7 m² đất nêu trên với những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Bùi Quang Nghị là bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr.

Theo nội dung Bản án dân sự phúc thẩm số 180/2017/DS-PT ngày 09/8/2017 của TAND tỉnh Bến Tre tuyên buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ là bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr phải giao trả cho ông Trương Văn T sử dụng diện tích 56,8 m² đất (trong diện tích 64,7 m² đất) thuộc thửa số 69, tờ bản đồ số 25 tại phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Ben Tre và bác nội dung yêu cầu của ông Trương Văn T về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 172111 ngày 06/10/2010 của UBND thành phố Bến Tre cấp cho ông Bùi Quang Nghị.

Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đã tổ chức thi hành án đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 180/2017/DS-PT ngày 09/8/2017 của TAND tỉnh Bến Tre và giao diện tích 56,8 m² đất nêu trên cho ông Trương Văn T sử dụng, sau đó, ông T gửi đơn đến cơ quan chức năng của thành phố Bến Tre yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với diện tích 56,8 m² đất nêu trên.

Ngày 25/02/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bến Tre gửi giấy mời bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThaTr đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố BTr để giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 172111 ngày 06/10/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre cấp cho ông Bùi Quang Nghị để cơ quan chức năng điều chỉnh diện tích đất trong giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, ông Vương Minh Trung (người đại diện theo ủy quyền) đến làm việc và không đồng ý giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 172111 ngày 06/10/2010 mà Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre cấp cho ông Bùi Quang Nghị, ngày 06/6/2019, UBND Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số 2796/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 172111 ngày 06/10/2010 mà UBND thành phố Bến Tre đã cấp cho ông Bùi Quang Nghị.

Sau đó, bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr gửi đơn khiếu nại đối với Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND thành phố BTr, ngày 05/12/2019, Chủ tịch UBND thành phố BTr ban hành Quyết định số 5245/QĐ-UBND không công nhận đơn khiếu nại của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Kh và bà Bùi Thy ThTr.

Xét thấy nội dung đơn của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr về việc khiếu nại đối với Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố BTr là không có cơ sở giải quyết, ngày 26/3/2020, Chủ tịch UBND tỉnh BTr ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND: Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Kh và bà Bùi Thy ThTr và công nhận Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre. Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre là đúng pháp

luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy Thanh Tr.

Theo bản tự khai, ông Lưu Hồng Ph là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trương Văn T trình bày:

Trước đây ông Tám với bà Tô Thị Hiếu, ông Bùi Quang Khương, bà Bùi Thy Thanh Trúc có tranh chấp quyền sử dụng đất với ông, thừa đất tranh chấp là một phần thửa 60, 69 tờ bản đồ số 25, tọa lạc Phường 8, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre diện tích tranh chấp 56,8m².

Qua hai bản án, bản án sơ thẩm 13/2017/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre và bản án phúc thẩm số 180/2017/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre buộc các ông/ bà: bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Kh, bà Bùi Thy ThTr trả phần quyền sử dụng đất có diện tích 56,8m² nói trên cho ông T.

Sau đó Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đã có quyết định thi hành án và bản án đã được thi hành đã tổ chức đo đạc thực địa giao phần đất 56,8m² cho ông T quản lý sử dụng.

Hiện tại ông T đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ nộp tại Phòng tài nguyên môi trường tỉnh Bến Tre, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP. Bến Tre (Biên nhận nộp ngày 28/12/2018) nhưng đến nay đã qua thời gian gần 2 năm nhưng ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản án. Lý do cơ quan đăng ký đất đai trả lời cho ông biết là do chưa thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Nghị (Bùi Quang Nghị là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất tranh chấp; ông Nghị đã chết; các ông/bà Tô Thị H, Bùi Quang Kh, Bùi Thy ThTr người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Quang Nghị.

Do đó, ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, ông Khg và bà Tr. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Hi, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy ThTr.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh BTr đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào các Điều 99, 105, 106 Luật Đất đai 2013; khoản 6, 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Căn cứ các điều 7, 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr về việc yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND thành phố BTr, Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố BTr và Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh BTr.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18/9/2020, người khởi kiện là bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị ThTr có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị **hủy bản án sơ thẩm nếu không chấp nhận thì đề nghị sửa án sơ thẩm**, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; **hủy các** Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND thành phố Bến Tre, Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố BTr và Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh BTr.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị ThTr là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, nghe các đương sự trình bày và tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị ThTr làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Đối với kháng cáo của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị ThTr, xét:

[3.1] Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 180/2017/DS-PT ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên:

“...Buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Quang Nghị (gồm bà Tô Thị H, Bùi Quang Khg và Bùi Thị ThTr) phải trả lại phần đất có diện tích 56,8 m² gồm thửa số 60d, diện tích 5,6 m² và thửa số 69, diện tích 51,2 m², cùng tờ bản đồ số 25, tọa lạc phường 8, thành phố BTr cho ông Trương Văn T quản lý sử dụng.

....Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo luật định”.

[3.2] Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án nên ông T có đơn yêu cầu thi hành bản án này. Theo đó, Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đã thực hiện thủ tục thi hành án, cưỡng chế giao quyền sử dụng đất đối với bà H, ông Khg, bà Tr; lập biên bản ông T nhận đủ tài sản thi hành án có chữ ký của bà H vào biên bản bàn giao và đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bến Tre giải quyết cho ông T đứng tên quyền sử dụng đất.

Trên cơ sở yêu cầu thi hành án của ông Tám, đề nghị giải quyết cho ông Tám đứng tên quyền sử dụng đất của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bến Tre đã mời bà Hiếu, ông Khương, bà Trúc giao nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BC 172111 ngày 06/10/2010 của UBND thành phố Bến Tre cấp cho ông Bùi Quang Nghị đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, thành phố Bến Tre đề điều chỉnh giảm diện tích thửa đất trên theo như Bản án dân sự phúc thẩm số 180 nêu trên đã tuyên làm thủ tục cấp lại cho ông Tám diện tích 56,8 m² gồm thửa số 60d, diện tích 5,6m² và thửa số 69, diện tích 51,2m², cùng tờ bản đồ số 25, tọa lạc phường 8, thành phố Bến Tre nhưng bà H, ông Khg, bà Tr không đồng ý.

Căn cứ khoản 6, 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai:

6. *“Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành”*

7. *“Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều này mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định...”*

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố BTr ban hành Quyết định số 2796/QĐ-UBND về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC172111 ngày 06/10/2010 của UBND thành phố BTr cấp cho ông Bùi Quang Nghị là có căn cứ, đúng pháp luật. Và Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố BTr về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Tô Thị Hiếu, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị ThTr; Quyết định số 702/QĐ-UBND

về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thy ThTr là đúng pháp luật.

[3.3] Mặt khác, theo hồ sơ vụ án thể hiện, Giấy chứng nhận số BC 172111 ngày 6/10/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã cấp ông Bùi Quang Nghị nêu trên là cấp thi hành theo Bản án 323/2008/DS-PT ngày 22/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, tại Quyết định giám đốc thẩm số 677/2011/DS-GĐT ngày 24/8/2011 của Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án 323/2008/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Nên, Giấy chứng nhận số BC 172111 ngày 6/10/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã cấp ông Bùi Quang Nghị đương nhiên không còn giá trị pháp lý.

Do đó, việc người khởi kiện kháng cáo cho rằng Bản án số 180/2017/DS-PT ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, tuyên bác “*yêu cầu của ông Trương Văn Tám yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BC 172111 ngày 6/10/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã cấp người sử dụng đất ông Bùi Quang Nghị, sinh năm 1951, địa chỉ 508/C, Khu phố 2, Phường 8, thành phố Bến Tre đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 25, phường 8, thành phố Bến Tre*” nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre vẫn ban hành Quyết định số 2796/QĐ-UBND về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Bùi Quang Nghị là không có căn cứ chấp nhận yêu cầu.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy ThTr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí cho bà Tô Thị H; ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thy Th Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 241; Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào các Điều 99, 105, 106 Luật Đất đai 2013; khoản 6, 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Căn cứ các điều 7, 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTUVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị H; ông Bùi Quang Khg, bà Bùi Thị Th Tr; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2020/HCST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nên bà Tô Thị H, ông Bùi Quang Khg và bà Bùi Thị ThTr về việc yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND thành phố Bến Tre, Quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre và Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Tô Thị H không phải chịu; ông Bùi Quang Kh, bà Bùi Thị ThTr mỗi người phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005049 ngày 15/9/2020, 0003872 ngày 05/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- VKSND tỉnh Bến Tre.
- Cục THADS tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự (7).
- Lưu HS (02) VP (5) 20b (án ĐHV)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trí Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhật Bình

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Phạm Trí Tuấn

